

Bản án số: 40/2021/HS-PT
Ngày 24-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thạch.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 và 24 tháng 3 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 276/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Hứa Văn T và Dương Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Hứa Văn T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Dương Văn Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

1. Bị cáo có kháng cáo: Hứa Văn T, sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H1, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: ấp T1, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Dương; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 7/12; con ông Hứa Văn C sinh năm 1968 và bà Phan Thị Kim H2, sinh năm 1974; bị cáo có 01 chị sinh năm 1992; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Bị cáo bị kháng nghị: Dương Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã T2, huyện C1, tỉnh An Giang; tạm trú: ấp T1, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 02/12; con ông Dương Văn H3 sinh năm 1964 và bà Trần Thị V, sinh năm: 1963; bị cáo có 05 anh chị, lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND xã T2, huyện C1, tỉnh An Giang bị cáo Dương Văn Đ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi “sử dụng trái phép chất ma

túy” với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/9/2017 đến ngày 01/12/2017. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Đ: Luật Sư Nguyễn Văn H4 là Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: số 20, đường N, khu phố 3, phường P1, thành phố T3, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo; 01 bị hại và 17 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H5, Nguyễn Việt T4, Nguyễn Hữu N1 (T5), Nguyễn Trọng P2 (S), Nguyễn Văn Chiến E, Nguyễn Bảo Q, Trần Phú Q1 (S1), Trần Vũ E1, Dương Văn Đ, Trần Chí H6, Hứa Văn T, 02 đối tượng tên Đ2 và S2 (chưa rõ) nhân thân lai lịch là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội.

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 03/8/2019, Hồ Sỹ T6, Lê Hữu Hải, Phạm Văn Duy, Nguyễn Đức Hữu, Nguyễn Văn Quảng và Trần Văn Duy sau khi hát Karaoke và ăn uống tại quán Karaoke Đồi Sim thuộc ấp T1, xã Đ1, huyện B, Bình Dương cùng rủ nhau về Khu công nghiệp Đ1 mua thức ăn và bia để cùng nhau uống.

Hồ Sỹ T6, Lê Hữu Hải, Phạm Văn Duy, Nguyễn Đức Hữu, Nguyễn Văn Quảng, Trần Văn Duy chạy xe mô tô mua thức ăn và bia chạy ngang qua nhóm của T4 đang ngồi nhậu trên vỉa hè, lúc này Lê Hữu Hải vừa chạy xe vừa nẹt pô xe mô tô. Thấy vậy, nhóm của T4 đứng lên và chửi nhóm của T6 tiếp tục chạy xe vào Khu công nghiệp Đ1. Bực tức vì bị kiểm chuyện nên Nguyễn Hữu N1 lấy điện thoại gọi cho Huỳnh Thanh Triều nhờ hỗ trợ và Triều đồng ý. Triều rủ Nguyễn Tăng Dương ở gần phòng trọ với Triều đi cùng, sau đó Triều điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Dương đi đến khu vực ngã tư Đ1 thì gặp N1 đang đứng ở tiệm sửa xe ngay ngã 3 Cây Trắc thuộc ấp T1, xã Đ1, huyện B, tỉnh Bình Dương. N1 đi vào trong tiệm sửa xe lấy ra 04 dao tự chế (mã tấu) được quán vải rồi đưa cho Triều cầm, S2 điều khiển xe mô tô chở Triều và N1 còn Dương điều khiển xe mô tô của Triều chở một người nam thanh niên (chưa rõ họ tên) đến nơi mà nhóm T4 đang uống bia. Đến nơi Triều ném 04 dao tự chế vào bụi cỏ gần đó cất giấu.

Khi thấy nhóm của T6 chạy ngang nhóm của T4 khiêu khích và chạy về hướng Khu công nghiệp Đ1 nên nhóm của T4 chạy bộ đuổi theo để đánh, lúc này Triều chạy lại nơi cất giấu dao và lấy 01 dao chạy bộ đuổi theo cùng với T4, Vũ E1, N1, Q1, Đ, Q, T, Chiến E, S2, Đ2 chạy bộ băng qua đường DH411 vào bên trong đường khu công nghiệp đuổi đánh nhóm của T6. Khi nhóm T4 chạy đuổi theo đến cổng Khu công nghiệp Đ1 (bên trong cổng) thì nhóm T6 đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy, do đuổi theo không kịp nên cả nhóm T4 quay về chỗ uống

rượu, do thấy nhóm T6 đã bỏ chạy nên Triều mới ra về cùng với Dương và trả lại 01 dao tự chế cho N1.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 04/8/2019, Trần Vũ E1 chạy xe mô tô đi tìm nhóm của T6 thì nhìn thấy nhóm T6 đang ngồi uống bia trên đường N3, Khu công nghiệp Đ1, Vũ E1 chạy về thông báo cho Q, T4, Đ, N1, Chiến E, Đ2, Q1, P2, H6, T, S2, H5 biết và tất cả rủ nhau đi đánh nhóm người của T6, đồng thời T4, Đ, N1 và Đ2 lấy dao tự chế cất trong bụi cỏ trước đó đem theo. Riêng Tiến không tham gia mà quay về phòng trọ. Lúc này:

- + Nguyễn Bảo Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 67D1-199.15 chở Nguyễn Việt T4 và Dương Văn Đ.

- + Trần Vũ E1 điều khiển xe mô tô Winner, biển số: 67D1-809.05 chở theo Nguyễn Hữu N1 cầm dao tự chế và Trần Phú Q1 (S1) cầm cây tầm vong, Nguyễn Văn Chiến E và Đ2 cầm dao tự chế.

- + Nguyễn Trọng P2 điều khiển xe mô tô, biển số: 72L6-0276 chở theo Trần Chí H6 và Hứa Văn T.

- + S2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe mô tô 61T7-0591 chở Phạm Văn H5 cầm 02 tuýp sắt.

Đến nơi, Q, Vũ E1, T4 lùn, Đ, N1, Q1 (S1), Đ2, Chiến E chạy đến đuổi đánh nhóm T6. Thấy vậy, nhóm của T6 bỏ chạy bộ, Hồ Sỹ T6 cầm cây sắt chống cự lại nhưng T6 thấy đông nên bỏ chạy đến khu vực vỉa hè đường DH 411 thì vấp ngã. Thấy T6 bị té ngã, Nguyễn Hữu N1 và Đ2 dùng dao tự chế chém nhiều nhất vào người T6; Q1 lấy gạch chọi, Vũ E1 dùng chân đá vào người T6; do thấy có nhiều người đánh T6 nên Q, T4, Đ, Chiến E, P2, H6 và T không vào đánh nữa. Sau khi thấy T6 nằm bất động nhóm người của T4 bỏ đi còn những người trong nhóm T6 quay lại đưa T6 đến trung tâm y tế điều trị vết thương. Lúc này, do xe bị hư nên S2 và H5 chạy đến không thấy ai nên đi về phòng trọ. Sau khi nhận tin báo Công an xã Đ1 tiến hành lập hồ sơ vụ việc và báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 422/2019/GDPY ngày 01/10/2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Hồ Sỹ T6 hiện tại là 13%. Bị hại Hồ Sỹ T6 thống nhất với kết luận giám định.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T4, Hứa Văn T, Dương Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 53, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T4 (T4 lùn) 03 (ba) năm tù, tổng hợp hình phạt Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 22/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương buộc bị cáo phải chấp hành chung cho 02 (hai) bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2020.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 53 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hứa Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2020.

3. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 53, Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án 19/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Trần Phú Q2, Trần Vũ E1, Trần Chí H6 mỗi bị cáo 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị cáo Nguyễn Việt T4 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trước khi mở phiên tòa, ngày 20 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Việt T4 đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 01/2021/HSPT-QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, bị cáo Hứa Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Đ theo hướng không cho bị cáo Dương Văn Đ được hưởng án treo, chuyển sang hình phạt tù đối với bị cáo Dương Văn Đ với lý do: Theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND xã T2, huyện C1, tỉnh An Giang bị cáo Dương Văn Đ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/9/2017 đến ngày 01/12/2017. Đến ngày 4/8/2019 bị cáo Dương Văn Đ và đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” là chưa hết 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Như vậy, bị cáo có một tiền sự, nhân thân xấu nên không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương: Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Đ và kháng cáo của bị cáo Hứa Văn T là trong thời hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm là đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hứa Văn T và Dương Văn Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS ngày 18/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo Dương Văn Đ được hưởng án treo, buộc bị cáo Dương

Văn Đ phải chấp hành 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Đối với kháng cáo của bị cáo Hứa Văn T, sau khi xét xử sơ thẩm bà Hứa Kim N2 là chị gái của bị cáo Hứa Văn T đã bồi thường cho bị hại Hồ Sĩ T6 19.500.000 đồng và bị hại Hồ Sĩ T6 có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hứa Văn T. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo T từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Đ trình bày: Bị cáo Đ là người giúp sức với vai trò thứ yếu, trong vụ án này bị cáo Đ là đồng phạm giản đơn, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn, sau khi chấp hành xong thì bị cáo không tái nghiện chất ma túy nữa, bị cáo có khả năng tự cải tạo để trở thành công dân tốt. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như bản án sơ thẩm đối với bị cáo Dương Văn Đ.

Các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng, bị cáo Hứa Văn T và Dương Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo như các bị cáo khác để các bị cáo lao động phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nhận định: Ngày 04/8/2019, Nguyễn Việt T4, Hứa Văn T, Trần Phú Q2, Dương Văn Đ, Trần Chí H6, Trần Vũ E1 có hành vi dùng dao mã tấu tự chế (là hung khí nguy hiểm) chém bị hại Hồ Sĩ T6 gây tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Việt T4, Hứa Văn T, Trần Phú Q2, Dương Văn Đ, Trần Chí H6, Trần Vũ E1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Hứa Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo như các bị cáo khác: Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm bà Hứa Kim N2 là chị gái của bị cáo Hứa Văn T đã bồi thường cho bị hại Hồ Sĩ T6 19.500.000 đồng và bị hại Hồ Sĩ T6 có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hứa Văn T. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi của bị cáo có vai trò thứ yếu như các bị cáo Trần Phú Q1, Trần Vũ E1, Trần Chí H6. Xét thấy hình phạt bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Hứa Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị cáo là tương xứng với tính chất hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ phát huy tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, kháng cáo của bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Đ theo hướng không cho bị cáo Dương Văn Đ được hưởng án treo, chuyển sang hình phạt tù đối với bị cáo Dương Văn Đ. Theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND xã T2, huyện C1, tỉnh An Giang bị cáo Dương Văn Đ bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” với thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/9/2017 đến ngày 01/12/2017. Đến ngày 4/8/2019 bị cáo Dương Văn Đ và đồng phạm cùng thực hiện hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” là chưa hết 02 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức giáo dục tại xã, phường, thị trấn là chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012. Như vậy, bị cáo có một tiền sự, nhân thân xấu nên bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương kháng nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Văn Đ buộc bị cáo Dương Văn Đ phải chấp hành hình phạt 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Hứa Văn T không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận, đối với bị cáo Dương Văn Đ là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Đ là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí hình sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKS ngày 18/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kháng cáo của bị cáo Hứa Văn T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 24/3/2021) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo Hứa Văn T nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội khác.

Giao bị cáo Hứa Văn T về Ủy ban nhân dân xã H1, huyện P, tỉnh An Giang để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hứa Văn T và Dương Văn Đ không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân huyện B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện B, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân xã H1;
- Bị cáo;
- Tổ Hành chính Tư pháp (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, PVT, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Ngọc Thạch